TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lạc, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nông Trung T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn MT, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị **Tẩn Thị T**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Trung T và chị Tẩn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Nông Trung T và chị Tẩn Thị T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Nông Trung T và chị Tẩn Thị T thống nhất thỏa thuận:

Giao 02 (Hai) con chung là các cháu: Nông Thuỳ L, sinh ngày 05/9/2012 và cháu Nông Thị Thuý H, sinh ngày 01/4/2014 cho chị Tẩn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi;

Anh Nông Trung T không cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở.

2.3 Về tài sản: Anh Nông Trung T và chị Tẩn Thị T thống nhất thỏa thuận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

Anh Nông Trung T và chị Tẩn Thị T thống nhất thỏa thuận: Anh Nông Trung T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nông Trung T phải chịu 50% án phí ly hôn sơ sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Nông Trung T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Anh Nông Trung T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001292 ngày 02/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Anh Nông Trung T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã TH, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thùy Ngân